

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 08-01-2026

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Thực

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Duy Phú

2. Ông Hoàng Anh Huê

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Đức - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Đàm Xuân Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3, tỉnh Quảng Trị mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 115/2025/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2025, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 08/12/2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Cao Thị Thanh H; nơi cư trú: thôn V, xã N, tỉnh Quảng Trị. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Trần Minh V; nơi cư trú: thôn N, xã N, tỉnh Quảng Trị. Hiện đang chấp hành án tại Đội 2, Phân trại số 3, Trại giam Nghĩa An thuộc Cục C10, Bộ Công an. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Cao Thị Thanh H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Minh V tìm hiểu và đi đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, đã đăng ký kết hôn vào ngày 26/02/2018 tại UBND xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình (nay là xã N, tỉnh Quảng Trị). Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc, tuy nhiên, anh Trần Minh V thường tham gia vào các loại tệ nạn xã hội, chơi bời, không chịu làm ăn dẫn đến thực hiện hành vi phạm tội, hiện đang

chấp hành án phạt tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Vợ chồng không còn có điều kiện thấu hiểu, cảm thông, chia sẻ, yêu thương nhau; mục đích hôn nhân không đạt được, không tìm được tiếng nói chung. Vì vậy, chị H mong muốn xin được ly hôn với anh V.

Về quan hệ con chung: Theo chị H, quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là Cao Khánh A, sinh ngày 11/01/2016. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và không yêu cầu anh V phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chị H trình bày, vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, đơn xin xét xử, giải quyết vắng mặt, bị đơn anh Trần Minh V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Giữa anh và chị Cao Thị Thanh H đăng ký kết hôn vào ngày 26/02/2018 tại UBND xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình (nay là xã N, tỉnh Quảng Trị) trên cơ sở tình thân hoàn toàn tự nguyện. Nguyên nhân chị H yêu cầu xin ly hôn với anh là do anh đang chấp hành án tại Trại giam Nghĩa An, không chăm lo được cho vợ con. Nay chị H có yêu cầu xin ly hôn thì anh đồng ý ly hôn.

Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là Cao Khánh A, sinh ngày 11/01/2016. Sau khi ly hôn, anh V đồng ý giao con chung cho chị Cao Thị Thanh H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Anh V trình bày, giữa vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện VKSND khu vực 3, tỉnh Quảng Trị phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã tuân theo pháp luật tố tụng. Bị đơn vắng mặt và đã có đơn yêu cầu xét xử, giải quyết vắng mặt.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Cao Thị Thanh H. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Cao Thị Thanh H được ly hôn anh Trần Minh V; về quan hệ con chung: Giao con chung Cao Khánh A, sinh ngày 11/01/2016 cho chị Cao Thị Thanh H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Cao Thị Thanh H không yêu cầu anh Trần Minh V phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét; về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không xem xét;

về án phí sơ thẩm: Buộc chị Cao Thị Thanh H phải chịu tiền án phí ly hôn để sung vào ngân sách nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Cao Thị Thanh H khởi kiện yêu cầu xin ly hôn đối với anh Trần Minh V và quyền nuôi dưỡng con chung. Vì vậy, xác định đây là tranh chấp về ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3, tỉnh Quảng Trị theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Trần Minh V có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt anh Trần Minh V.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Cao Thị Thanh H và anh Trần Minh V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình (nay là xã N, tỉnh Quảng Trị) vào ngày 26/02/2018, vì vậy quan hệ hôn nhân là hoàn toàn hợp pháp. Cuộc sống chung hạnh phúc của vợ chồng không được bao lâu đã xảy ra mâu thuẫn, giữa hai người không hòa hợp; hai bên không tìm được hướng đi chung, không còn quan tâm, lo lắng gì đến nhau, không còn giải pháp hàn gắn. Anh V, chị H xác định thật sự không còn tình cảm gì với nhau, không thể quay lại để tiếp tục sống chung cùng nhau được nữa mà nguyện vọng xin được ly hôn. Xét nguyện vọng mong muốn xin được ly hôn của các bên đương sự và xét thấy tình trạng hôn nhân giữa anh V và chị H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên xét xử cho chị Cao Thị Thanh H được ly hôn anh Trần Minh V.

[3] Về quan hệ con chung: Giữa chị Cao Thị Thanh H và anh Trần Minh V có 01 con chung tên Cao Khánh A, sinh ngày 11/01/2016. Sau khi ly hôn, chị H có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Tại đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt anh V có quan điểm thống nhất như ý kiến của chị H. Xét điều kiện và khả năng chăm sóc, nuôi dưỡng con của các bên, Hội đồng xét xử xét thấy giao con chung Cao Khánh A cho chị Cao Thị Thanh H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Chị H không yêu cầu anh V phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chị Cao Thị Thanh H và anh Trần Minh V thống nhất không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Xét quan điểm, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Buộc chị Cao Thị Thanh H phải chịu tiền án phí ly hôn để sung vào ngân sách nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; các Điều 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Cao Thị Thanh H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Cao Thị Thanh H được ly hôn anh Trần Minh V.

2. Về quan hệ con chung:

2.1. Giao con chung Cao Khánh A, sinh ngày 11/01/2016 cho chị Cao Thị Thanh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

2.2. Chị Cao Thị Thanh H không yêu cầu anh Trần Minh V phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

4. Về án phí sơ thẩm: Buộc chị Cao Thị Thanh H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn để sung vào ngân sách nhà nước. Số tiền án phí chị H phải chịu được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị theo biên lai thu số 0001444, ngày 30/10/2025.

Báo cho nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Báo cho bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND khu vực 3;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- UBND xã N;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Ngọc Thực